|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mẫu số: A29-THADS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP* *ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*  |
| TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ****tỉnh (thành phố).........................** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: ............/QĐ-CTHADS | *............., ngày......tháng.......năm 20....* |

|  |
| --- |
| **QUYẾT ĐỊNH****Về việc thu tiền của người phải thi hành án**  |
|  **CHẤP HÀNH VIÊN** |
|  |
| *Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 80 Luật Thi hành án dân sự;* *Căn cứ Bản án, Quyết định số:...........................ngày.........tháng......năm ......của .................................................................................................;**Căn cứ Quyết định thi hành án số:........./QĐ-CTHADS ngày.......tháng.....năm ......của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ........................;* *Xét thấy ......................................................... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.* |
| **QUYẾT ĐỊNH:** |
|  |
|  **Điều 1.** Thu tiền của ............................................................................................địa chỉ: ....................................................................................................................... Số tiền ....................................................(bằng chữ............................................), |
| tại :............................................................ để thi hành án. |
|  |
| **Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.  |
|  |
| **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. |
|  |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Viện kiểm sát nhân dân ........................;- Cơ quan, tổ chức..................;- Kế toán nghiệp vụ;- ………………….;- Lưu: VT, HSTHA. | **CHẤP HÀNH VIÊN** |